

Số: 6499/BGDĐT-TCCB

V/v đề xuất giải quyết vướng mắc

Quyết định số 52/2013/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2014

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Ngày 17/02/2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 659/BGDĐT-TCCB gửi Bảo hiểm xã hội Việt Nam để làm rõ thêm một số nội dung tại Quyết định số 52/2013/QĐ-TTg ngày 30/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ trợ cấp đối với nhà giáo nghỉ hưu chưa được hưởng phụ cấp thâm niên trong lương hưu (sau đây gọi tắt là Quyết định số 52/2013/QĐ-TTg). Hiện nay, sau khi cập nhật thêm các văn bản hiện hành và xem xét một số kiến nghị, vướng mắc của một số nhà giáo nghỉ hưu, Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến về chế độ trợ cấp đối với nhà giáo theo Quyết định số 52/2013/QĐ-TTg, như sau:

1. Về đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 52/2013/QĐ-TTg (Nêu tại mục 2 Công văn số 02/BHXX-CSXH ngày 02/01/2014 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam) được quy định trong các văn bản sau:

- Thông tư số 71/2007/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2007 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Thông tư số 49/TT ngày 29/11/1979 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục quy định chế độ công tác của giáo viên phổ thông;

- Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông (thay thế Thông tư số 49/TT ngày 29/11/1979 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục quy định chế độ công tác của giáo viên phổ thông);

- Quyết định số 18/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chế độ công tác giáo viên giảng dạy trung cấp chuyên nghiệp;

- Thông tư số 09/2008/TT-BLĐTBXH ngày 27/06/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ làm việc của giáo viên dạy nghề;

- Thông tư số 02/2002/TT-BLĐTBXH ngày 04/01/2002 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ làm việc của giáo viên trường dạy nghề;

- Quyết định số 1712/QĐ-BĐH ngày 18/12/1978 của Bộ trưởng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp (nay là Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) quy định chế độ làm việc của cán bộ giảng dạy đại học;

- Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chế độ làm việc đối với giảng viên (thay thế Quyết định số 1712/QĐ-BĐH ngày 18/12/1978 của Bộ trưởng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp);

- Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Quyết định số 61/2005/QĐ-TTg ngày 24/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và trung học phổ thông;

- Quyết định số 52/2013/QĐ-TTg ngày 30/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ trợ cấp đối với nhà giáo nghỉ hưu chưa được hưởng phụ cấp thâm niên trong lương hưu.

Căn cứ quy định tại các văn bản trên, nhà giáo trước khi nghỉ hưu đang trực tiếp giảng dạy, giáo dục, hướng dẫn thực hành tại các cơ sở giáo dục công lập trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/1994 đến ngày 31/5/2011, bao gồm:

- Giáo viên đang trực tiếp tham gia giảng dạy tại cơ sở giáo dục mầm non công lập (kể cả cô nuôi dạy trẻ, trông trẻ, giữ trẻ trước đây);

- Giáo viên đang trực tiếp tham gia giảng dạy tại cơ sở giáo dục phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề công lập;

- Giảng viên (cán bộ giảng dạy) đang trực tiếp tham gia giảng dạy tại cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng công lập;

- Hiệu trưởng (giám đốc), phó hiệu trưởng (phó giám đốc), trưởng khoa, chủ nhiệm khoa, phó trưởng khoa, phó chủ nhiệm khoa, trưởng ban, phó trưởng ban, trưởng phòng, phó trưởng phòng, tổ trưởng, tổ phó (chuyên môn) đang trực tiếp tham gia giảng dạy tại cơ sở giáo dục công lập;

- Nhà giáo kiêm nhiệm công tác Bí thư đảng bộ, Chủ tịch công đoàn, Thư ký công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên, Tổng phụ trách Đội đang trực tiếp tham gia giảng dạy tại cơ sở giáo dục công lập;

- Nhà giáo chờ đủ tuổi để hưởng lương hưu và bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội để hưởng lương hưu trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/1994 đến ngày 31/5/2011 và hội đủ các điều kiện quy định tại Điều 3 Quyết định số 52/2013/QĐ-TTg.

2. Về thời gian được tính hưởng trợ cấp theo Quyết định số 52/2013/QĐ-TTg (nêu tại mục 3 Công văn số 02/BHXX-CSXH ngày 02/01/2014 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam) được quy định trong các văn bản sau:

- Quyết định số 152/TTg ngày 08/4/1976 của Thủ tướng Chính phủ chuyển các lớp vỡ lòng vào hệ giáo dục phổ thông cấp I;

- Thông tư số 08/TTLB ngày 21/5/1977 của liên Bộ Giáo dục (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo) và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/TTg ngày 08/4/1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung chế độ chính sách đối với giáo viên vỡ lòng;

- Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30/12/2011 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;



- Quyết định số 52/2013/QĐ-TTg ngày 30/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ trợ cấp đối với nhà giáo nghỉ hưu chưa được hưởng phụ cấp thâm niên trong lương hưu.

Căn cứ quy định tại các văn bản trên, thời gian tính hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định số 52/2013/QĐ-TTg là tổng thời gian trực tiếp giảng dạy, giáo dục, hướng dẫn thực hành tại các cơ sở giáo dục công lập, bao gồm:

- Thời gian giảng dạy đã được tính hưởng chế độ hưu trí của các đối tượng nêu trên;

- Thời gian là giáo viên vỡ lòng trước ngày 08/4/1976 được tính liên tục sau khi xét tuyển vào biên chế Nhà nước;

- Thời gian đi nghĩa vụ quân sự theo luật định mà trước khi đi nghĩa vụ quân sự là nhà giáo thuộc đối tượng nêu tại mục 1 công văn này;

- Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản (trong thời gian là nhà giáo đang giảng dạy) đã được tính hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật;

- Thời gian đi học ở trong nước mà vẫn giảng dạy tại cơ sở giáo dục công lập (nơi đang công tác);

- Thời gian là nhà giáo giảng dạy có kiêm nhiệm công tác khác tại vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo.

3. Riêng các trường hợp sau đây chưa được quy định rõ trong Quyết định số 52/2013/QĐ-TTg, đề nghị Bảo hiểm xã hội Việt Nam phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:

- Nhà giáo nêu tại mục 1 công văn này đã nghỉ hưu mà trong lương hưu có phụ cấp thâm niên cho thời gian tham gia lực lượng vũ trang (theo Nghị định 236/HĐBT ngày 18/9/1985 của Hội đồng Bộ trưởng; Nghị định số 68/2007/NĐ-CP ngày 19/4/2007 của Chính phủ) hoặc thời gian tham gia ngành nghề khác mà không có phụ cấp thâm niên nhà giáo;

- Nhà giáo có thời gian đi làm chuyên gia giáo dục ở nước ngoài;

- Nhà giáo trong biên chế đang giảng dạy tại cơ sở giáo dục công lập được cấp có thẩm quyền phân công làm công tác quản lý hoặc giảng dạy tại cơ sở giáo dục bán công thì nghỉ hưu (tại cơ sở giáo dục bán công).

Trên đây là ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đề xuất giải quyết vướng mắc chế độ trợ cấp đối với nhà giáo theo Quyết định số 52/2013/QĐ-TTg nêu tại Công văn số 02/BHXXH-CSXH ngày 02/01/2014 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Công văn này thay thế Công văn số 569/BGDĐT-TCCB ngày 17/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Lưu: VT, TCCB.

